

SAO KÊ TÀI KHOẢN
ACCOUNT STATEMENT

Tên tài khoản/Account name: **TRAN THI THOM**

Ngày thực hiện/ Date: **05/06/2023**

Số tài khoản/Account number: **0071001675152**

Chi nhánh thực hiện/ Branch: **VCB TAN BINH-PGD LY THUONG KIET**

Loại tài khoản/Type of Account: **Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account**

Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản/ Number of Joint account holder (nếu có):

Địa chỉ/ Address: **12/14/18 KP 7 DUONG 49 HIEP BINH CHANH Q.THU DUC KHLE 432.**

203 LE VAN SY P13 Q3 HCM

CMND/CCCD/Hộ chiếu số **019178011295**

ID/Citizen ID/PP No:

CIF: **766268**

Loại tiền/Currency: **VND**

Từ/ From: **01/12/2022** Đến/ To: **31/05/2023**

Số dư đầu kỳ/ Opening balance: **302.629.249**

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
1	07/12/2022 5218.48906		21.000.000	323.629.249	223256.071222.145659.Tram chuyen FT22341897905722
2	09/12/2022 5276.61205	300.000		323.329.249	MBVCB.2807718636.065050.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
3	10/12/2022 9914.68568	11.000		323.318.249	THU PHI DICH VU SMSBANKING THANG 11/2022. SO TIEN 11000 VND. SDT: 0917823679
4	10/12/2022 5240.33091	300.000		323.018.249	MBVCB.2815420403.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0061001111702 NGUYEN THI CAM LINH
5	11/12/2022 5273.77569	1.679.500		321.338.749	MBVCB.2818758547.040367.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 72110000783403 CTY TNHH DU LICH DV TM CON PHUNG Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
6	11/12/2022 5277.94582	4.400.000		316.938.749	MBVCB.2819313170.026964.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 71010001914330 LE UYEN PHUONG Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
7	11/12/2022 5217.4905		3.400.000	320.338.749	945276.111222.162333.E uyen phuong chuyen tra tien
8	12/12/2022 5071.26323	200.000.000		120.338.749	MBVCB.2821878130.073317.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 101567281 TRAN THI THOM Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
9	13/12/2022 5090.51284	189.745		120.149.004	AB.MKH : PE04000250126.12/2022;ST:189745;KH: K22TGD;S:942623;T:CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG TAN LIEN PHAT;DC:P6-B41.08B KHU VINHOMES 720A DIEN BIEN PHU Phuong 22, Quan Binh Thanh
10	13/12/2022 5071.85189	445.000		119.704.004	MBVCB.2827199954.089696.TRAN THI THOM chuyen tien ca.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi Lien2803 NGUYEN THI HUYNH LIEN Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
11	16/12/2022 5277.38265	580.000		119.124.004	MBVCB.2843588722.028831.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 00440038367 GHTKPAY-NGUYEN THANH TUAN Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
12	17/12/2022 5219.77400		300.000	119.424.004	176521.171222.105205.DAO THI THUY NGAN chuyen tien
13	18/12/2022 5278.24732	25.000.000		94.424.004	MBVCB.2851468572.038074.THOM chuyen tien thu no tra Tr.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 173816658 LE VAN TRUONG Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
14	18/12/2022 5218.76662		25.000.000	119.424.004	189829.181222.212006.Anh Tuong tra Thom
15	19/12/2022 5277.54225	3.000.000		116.424.004	MBVCB.2857467096.074015.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 31345259 NGUYEN HUU HOANG Ngan hang A Chau (ACB)
16	21/12/2022 5241.92704	4.000.000		112.424.004	MBVCB.2865538349.TRAN THI THOM chuyen tien dat phong.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0471000314204 VICTORIA NUI SAM RESORT

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
17	21/12/2022 5276.34245	50.000.000		62.424.004	MBVCB.2865600919.056969. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 101567281 TRAN THI THOM Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
18	21/12/2022 5071.83033	120.000		62.304.004	MBVCB.2866266041.082177. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
19	22/12/2022 5071.67346	778.000		61.526.004	MBVCB.2870052472.083712. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 060208423099 TA LAP NHAN Ngan hang Sai Gon thuong tin (SACOMBANK)
20	25/12/2022 5242.69854	3.800.000		57.726.004	MBVCB.2881580571. TRAN THI THOM chuyen tien 335872. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0471000314204 VICTORIA NUI SAM RESORT
21	27/12/2022 5243.52902	1.000.000		56.726.004	MBVCB.2890956723. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0331000401038 NGUYEN BAO THACH
22	27/12/2022 5276.36782	265.000		56.461.004	MBVCB.2893014152.049915. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
23	27/12/2022 5243.64482		138.000.000	194.461.004	MBVCB.2893648970. DANG XUAN NGOC chuyen tien. CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi 0071001675152 TRAN THI THOM
24	28/12/2022 5239.81166		62.000.000	256.461.004	MBVCB.2894658563. DANG XUAN NGOC chuyen tien. CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi 0071001675152 TRAN THI THOM
25	28/12/2022 5243.62329	109.450.950		147.010.054	MBVCB.2896045104. Ck tien vang cty ngoc thom. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0901000888899 CONG TY CP VANG BAC DA QUY PHU NHUAN - C
26	29/12/2022 5274.72498	11.600.000		135.410.054	MBVCB.2898619812.087824. TRAN THI THOM chuyen tien trau gac bep. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 8811215013999 NGUYEN THI HAI YEN Ngan hang Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam (AGRIBANK)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
27	30/12/2022 5071.34718	5.000.000		130.410.054	MBVCB.2907645741.084707. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 39012000000771 TRAN THI HUONG Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
28	31/12/2022 9701.0008861263		17.702	130.427.756	INTEREST PAYMENT
29	03/01/2023 5275.88069	7.990.000		122.437.756	MBVCB.2921104765.065647. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19020937522012 BUI HONG THUY Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
30	03/01/2023 5245.79262	1.080.000		121.357.756	MBVCB.2921896058. TRAN THI THOM chuyen tien gao. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0181002239178 NGO THI PHUONG THAO
31	04/01/2023 5277.97671	2.270.000		119.087.756	MBVCB.2925221871.050965. TRAN THI THOM chuyen tien viet so. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 105667829 NGUYEN CONG TRINH Ngan hang A Chau (ACB)
32	04/01/2023 5243.47334	737.000		118.350.756	MBVCB.2927477930. Tt pizza ngay 10/1/2023. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0511000471503 TRUONG TUONG LAM
33	04/01/2023 5074.99902	23.000		118.327.756	MBVCB.2927575454. QR Pay. Thanh toan cho 444400002300011znn41o 0302229082 tu tai khoan 0071001675152
34	04/01/2023 5213.80465		21.000.000	139.327.756	822243.040123.184847. Tram chuyen 14-40-12b FT23004288352608
35	05/01/2023 5074.48907	4.424.000		134.903.756	MBVCB.2929735266. QR Pay. Thanh toan cho 125384582 0100107518 tu tai khoan 0071001675152
36	05/01/2023 5275.63623	750.000		134.153.756	MBVCB.2929900026.091630. TRAN THI THOM chuyen tien banh sn MK. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0104453253 LAM THI XUAN THINH Ngan hang Dong A (DONG A BANK)
37	05/01/2023 5275.64259	20.000		134.133.756	MBVCB.2929909155.097641. TRAN THI THOM chuyen tien phi ship banh. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0104453253 LAM THI XUAN THINH Ngan hang Dong A (DONG A BANK)
38	05/01/2023 5275.21765	100.000		134.033.756	MBVCB.2931856932.092870. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
39	07/01/2023 9914.26536	11.000		134.022.756	THU PHI DỊCH VỤ SMSBANKING THANG 12/2022. SỐ TIỀN 11000 VNĐ. SDT: 0917823679
40	09/01/2023 5274.99098	1.140.000		132.882.756	MBVCB.2948347692.096524. TRAN THI THOM chuyển tiền. CT từ 0071001675152 TRAN THI THOM tới 100874024627 NGUYEN KHANH TUONG Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VIETINBANK)
41	09/01/2023 5243.58359		30.000.000	162.882.756	MBVCB.2949723793. Marrio thom. CT từ 0451000431313 DANG NGOC BICH tới 0071001675152 TRAN THI THOM
42	11/01/2023 5274.80574	230.000		162.652.756	MBVCB.2961513816.042454. TRAN THI THOM chuyển tiền. CT từ 0071001675152 TRAN THI THOM tới 19034371811012 TRAN THI KIM LAN Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (TECHCOMBANK)
43	14/01/2023 5078.70277	3.000.000		159.652.756	MBVCB.2979790055. TRAN THI THOM chuyển tiền vs. CT từ 0071001675152 TRAN THI THOM tới 0501000121656 NGUYEN DINH PHUC
44	16/01/2023 5242.53594	15.000.000		144.652.756	MBVCB.2989836362. TRAN THI THOM ck ma booking 2591166954. CT từ 0071001675152 TRAN THI THOM tới 1019614192 CT CO PHAN HUYNH GIA HUY
45	18/01/2023 5245.82983	50.000.000		94.652.756	MBVCB.3003005867. TRAN THI THOM chuyển tiền. CT từ 0071001675152 TRAN THI THOM tới 9999585858 DANG XUAN NGOC
46	20/01/2023 5278.40021	650.000		94.002.756	MBVCB.3014055844.079945. TRAN THI THOM chuyển tiền coop. CT từ 0071001675152 TRAN THI THOM tới 0395163793 LE VAN PHAT Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VIETINBANK)
47	20/01/2023 5213.61032		100.000	94.102.756	810832.200123.134524. NGUYEN THI THAO chuyển tiền
48	20/01/2023 5071.53482	600.000		93.502.756	MBVCB.3015726091.034812. TRAN THI THOM chuyển tiền. CT từ 0071001675152 TRAN THI THOM tới 22158067 PHAM THI MAI THI Ngân hàng A Châu (ACB)
49	23/01/2023 5078.48132	19.849.238		73.653.518	MBVCB.3024635983. TRAN THI THOM chuyển tiền. CT từ 0071001675152 TRAN THI THOM tới 1019614192 CT CO PHAN HUYNH GIA HUY
50	25/01/2023 9701.0008861263		8.843	73.662.361	INTEREST PAYMENT

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
51	27/01/2023 5275.92987	575.000		73.087.361	MBVCB.3032847890.070795. Tran Thi Thom tui vang 20cm mau vang -ngay 29/1. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 10139537 PHAM QUOC HUNG Ngan hang A Chau (ACB)
52	01/02/2023 5275.39919	400.000		72.687.361	MBVCB.3049637107.025881. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9017041296321 NGUYEN THI VAN TRANG Ngan hang Ban Viet (VIET CAPITAL BANK)
53	02/02/2023 5071.22355	550.000		72.137.361	MBVCB.3052571129.081949. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19035005141019 TRAN TU ANH Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
54	04/02/2023 9914.32435	11.000		72.126.361	THU PHI DICH VU SMSBANKING THANG 01/2023. SO TIEN 11000 VND. SDT: 0917823679
55	06/02/2023 5071.22923	1.531.000		70.595.361	MBVCB.3066363434.089772. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 2682687979 NGUYEN THI HIEN Ngan hang Quan Doi (MB)
56	07/02/2023 5275.88780	2.000.000		68.595.361	MBVCB.3068502752.083888. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 31345259 NGUYEN HUU HOANG Ngan hang A Chau (ACB)
57	07/02/2023 5274.77935	130.000		68.465.361	MBVCB.3070731257.068644. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
58	13/02/2023 5090.85501	384.831		68.080.530	AB.MKH : PE04000250126.02/2023;ST:384831;KH: K23TGD;S:229355;T:CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG TAN LIEN PHAT;DC:P6-B41.08B KHU VINHOMES 720A DIEN BIEN PHU Phuong 22, Quan Binh Thanh
59	13/02/2023 5218.17230		21.000.000	89.080.530	808788.130223.191329. Tram chuyen FT23044016043513
60	15/02/2023 5282.71438	139.000		88.941.530	MBVCB.3103791682.032660. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 100874024627 NGUYEN KHANH TUONG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
61	20/02/2023 5272.82359	210.000		88.731.530	MBVCB.3126639171.099922.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 100874024627 NGUYEN KHANH TUONG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
62	21/02/2023 5276.75583	200.000		88.531.530	MBVCB.3129207171.056439.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 45512193 NGUYEN QUOC DUNG Ngan hang Viet Nam Thanh Vuong (VPBANK)
63	22/02/2023 5074.99642	36.977.000		51.554.530	MBVCB.3135582544.QR Pay.Thanh toan cho 132419724 0100107518 tu tai khoan 0071001675152
64	22/02/2023 5074.20496	38.723.000		12.831.530	MBVCB.3135622700.QR Pay.Thanh toan cho 132420541 0100107518 tu tai khoan 0071001675152
65	24/02/2023 5277.65899	275.000		12.556.530	MBVCB.3144557247.061838.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
66	24/02/2023 5243.27625	2.000.000		10.556.530	MBVCB.3144695260.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi1018618810 PHAM QUOC BAO
67	25/02/2023 5277.67077	230.000		10.326.530	MBVCB.3148369937.042659.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 14110000500419 LE THI PHUONG Ngan hang Dau tu va phat trien Viet Nam (BIDV)
68	25/02/2023 5071.35796	5.000.000		5.326.530	MBVCB.3149190146.024450.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 166580239 DANG THI TUYET NHUNG Ngan hang A Chau (ACB)
69	25/02/2023 5274.67097	100.000		5.226.530	MBVCB.3149318222.093689.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 102874857756 THAI HUY THIEN Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
70	25/02/2023 9704.0008861263		6.005	5.232.535	INTEREST PAYMENT
71	26/02/2023 5275.62912	10.000		5.222.535	MBVCB.3151912337.040306.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 31563397 VO THI HOANG OANH Ngan hang A Chau (ACB)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
72	27/02/2023 5275.36309	80.000		5.142.535	MBVCB.3153958377.065840. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
73	28/02/2023 5275.38006	20.000		5.122.535	MBVCB.3160992710.079032. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9809557 PHAN THE LAN Ngan hang A Chau (ACB)
74	01/03/2023 5009.30857		22.740.000	27.862.535	SHGD:10001906.DD:230301.BO:BRITISH COUNCIL (VIET NAM) LLC 20 THUY KHUE, THUY KHUE.Remark: [3183182480] VIETCOMBANK VN HCM VNM6 HCM CHG TC REFUND DANG TRAN MINH KHOI ID 490572 DOC 1391349 VIETCOMBANK
75	02/03/2023 5272.62975	356.000		27.506.535	MBVCB.3169993461.055249. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19033902016011 HA THI TRANG Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
76	02/03/2023 5240.64830	675.000		26.831.535	MBVCB.3171309499. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0181002239178 NGO THI PHUONG THAO
77	02/03/2023 5242.89542		100.000.000	126.831.535	MBVCB.3171835676.DANG XUAN NGOC chuyen tien.CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM
78	02/03/2023 5282.44148	50.000.000		76.831.535	MBVCB.3171841917.079636. TRAN THI THOM ck chi phi xu ly nha dat tai to 12 ngoc thuy long bien ha noi.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 107004060430 NGUYEN THI THU Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
79	04/03/2023 5242.52037	1.784.000		75.047.535	MBVCB.3178194252. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0441000623299 LY KIM LIEN
80	04/03/2023 9914.87183	11.000		75.036.535	THU PHI DICH VU SMSBANKING THANG 02/2023. SO TIEN 11000 VND. SDT: 0917823679
81	04/03/2023 5278.35077	70.000		74.966.535	MBVCB.3179984608.056732. TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiêu/ Transactions in detail
82	04/03/2023 5214.81747		800.000	75.766.535	324164.040323.192447.DAO THI THUY NGAN chuyen tien
83	04/03/2023 5244.35353	3.050.000		72.716.535	MBVCB.3180813544.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0421000499554 TRAN QUANG HUY
84	05/03/2023 5078.83588		20.000.000	92.716.535	MBVCB.3181714826.Mario thom.CT tu 0451000431313 DANG NGOC BICH toi0071001675152 TRAN THI THOM
85	06/03/2023 5276.84645	15.000.000		77.716.535	MBVCB.3186858047.069221.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 88899979 NGUYEN VAN NHIEM Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
86	09/03/2023 5241.60115	15.000.000		62.716.535	MBVCB.3201329998.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0071001243071 HO THANH DAT
87	10/03/2023 5275.23746	2.000.000		60.716.535	MBVCB.3208400359.091802.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 250262728 TRAN THI HUONG Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
88	11/03/2023 5243.31794	12.740.000		47.976.535	MBVCB.3214710412.Thanh toan hoc phi hoc vien Dang Tran Ngoc Han tai HVT.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0071003769841 CT TNHH ILA VIET NAM
89	12/03/2023 5242.41923	2.380.000		45.596.535	MBVCB.3217504145.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0071000779794 PHAM DINH HIEP
90	13/03/2023 5090.27941	16.612		45.579.923	AB.MKH : PE04000250126.03/2023;ST:16612;KH: K23TGD;S:407702;T:CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG TAN LIEN PHAT;DC:P6-B41.08B KHU VINHOMES 720A DIEN BIEN PHU Phuong 22. Quan Binh Thanh
91	13/03/2023 5219.3534		499.999.999	545.579.922	630218.130323.103338.TRAN THI HOP CT
92	13/03/2023 5215.4488		499.999.999	1.045.579.921	630516.130323.103354.TRAN THI HOP CT
93	13/03/2023 5218.6675		499.999.999	1.545.579.920	631167.130323.103429.TRAN THI HOP CT
94	13/03/2023 5209.7862		499.999.999	2.045.579.919	631592.130323.103449.TRAN THI HOP CT

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
95	13/03/2023 5219.8651		485.756.626	2.531.336.545	631913.130323.103502.TRAN THI HOP CT
96	13/03/2023 5245.64140	2.500.000.000		31.336.545	MBVCB.3221417715.TRAN THI THOM nhập quy.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
97	13/03/2023 5218.76447		21.000.000	52.336.545	574922.130323.112007.Tram chuyen FT23072454261342
98	13/03/2023 5009.12289		1.000.000.000	1.052.336.545	SHGD:10003137.DD:230313.BO:nguyen duy trung phung xa, my duc, hn.Remark:anh trung tra tien mua may nhuom
99	14/03/2023 5245.42339	1.000.000.000		52.336.545	MBVCB.3225587048.Nhap quy tien mat.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
100	14/03/2023 5240.71353	3.000.000		49.336.545	MBVCB.3226081781.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0071004396985 NGUYEN THANH LONG
101	14/03/2023 5274.89788	15.000.000		34.336.545	MBVCB.3226368372.080320.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 481307 HUYNH ANH Ngan hang A Chau (ACB)
102	15/03/2023 5272.74448	300.000		34.036.545	MBVCB.3231487547.067803.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19035005141019 TRAN TU ANH Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
103	15/03/2023 5273.69867	360.000		33.676.545	MBVCB.3233688214.068843.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
104	16/03/2023 5071.92869	8.621.000		25.055.545	MBVCB.3239472374.096235.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 104308809999 LE THI TIEN Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
105	17/03/2023 5243.47695		2.500.000.000	2.525.055.545	MBVCB.3242094184.DANG XUAN NGOC chuyen tien.CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
106	19/03/2023 5274.57211	990.000		2.524.065.545	MBVCB.3249989326.059276. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 120191993 NGUYEN QUOC DUNG Ngan hang Quoc te (VIB)
107	19/03/2023 5275.51694	70.000		2.523.995.545	MBVCB.3251369772.024295. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
108	19/03/2023 5244.24943	90.000		2.523.905.545	MBVCB.3251844861. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0721000646629 DINH MINH NGUYEN
109	19/03/2023 5276.28359	760.000		2.523.145.545	MBVCB.3252228125.027836. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 102876299490 HA TRONG SON Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
110	20/03/2023 5275.31390	10.000.000		2.513.145.545	MBVCB.3253507373.021098. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0101056345 HUYNH THANH HOANG Ngan hang Dong A (DONG A BANK)
111	20/03/2023 5078.63167	3.000.000		2.510.145.545	MBVCB.3257019589. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9779009355 HUYNH BAO TRAN
112	21/03/2023 5078.50394	2.500.000.000		10.145.545	MBVCB.3260544120. Nhap quy tien mat. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 1068696666 CT CP SX THUC PHAM NGOC THOM FOODS
113	21/03/2023 5274.76331	2.000.000		8.145.545	MBVCB.3260551048.059739. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 1200108897007 VU THI SON TRAM Ngan hang Quan Doi (MB)
114	21/03/2023 5244.69225		400.000.000	408.145.545	MBVCB.3260579590. DANG XUAN NGOC chuyen tien. CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi 0071001675152 TRAN THI THOM
115	21/03/2023 5275.87633	335.000.000		73.145.545	MBVCB.3262287366.071356. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 88899979 NGUYEN VAN NHIEM Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
116	22/03/2023 7.252		1.209.975.000	1.283.120.545	CT TNHH HAI SON TRA LAI TIEN DA NHAN NGAY 03/03/2023 CHO TRAN THI THOM

24:
 HÀ
 NỘI
 N/
 H T
 BAN
 ĐN
 TP.

Postal address:
 198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
 HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
 Swift : BFTV VNVX
 Website: www.vietcombank.com.vn
 Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
117	22/03/2023 5239.35433		1.000.000.000	2.283.120.545	MBVCB.3266753503.DANG XUAN NGOC chuyen tien.CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM
118	22/03/2023 5241.46879	2.000.000.000		283.120.545	MBVCB.3266920954.nhap quy.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
119	23/03/2023 5276.23240	10.000		283.110.545	MBVCB.3270767108.020291.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 31563397 VO THI HOANG OANH Ngan hang A Chau (ACB)
120	24/03/2023 5272.63691	50.000.000		233.110.545	MBVCB.3274278416.035634.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 2800113755001 NGUYEN THANH AN Ngan hang Quan Doi (MB)
121	24/03/2023 5239.80954		500.000.000	733.110.545	MBVCB.3275326413.DANG XUAN NGOC chuyen tien.CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM
122	24/03/2023 5219.47615		2.000.000	735.110.545	425241.240323.195340.DAO THI THUY NGAN chuyen tien
123	24/03/2023 5278.83431	50.000		735.060.545	MBVCB.3276079316.065977.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19037175058011 TRAN NGUYEN MY DUYEN Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
124	24/03/2023 5242.46464	500.000.000		235.060.545	MBVCB.3276235684.Nhap quy.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
125	25/03/2023 5244.54671		11.610.000	246.670.545	MBVCB.3277200894.TRAN LE NHU TRINH chuyen tien.CT tu 0811000034421 TRAN LE NHU TRINH toi0071001675152 TRAN THI THOM
126	25/03/2023 9702.0008861263		35.400	246.705.945	INTEREST PAYMENT
127	26/03/2023 5274.42919	875.000		245.830.945	MBVCB.3281951156.027756.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19022584240010 PHAM THI BICH LAI Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
128	31/03/2023 5214.68930		400.000.000	645.830.945	157011.310323.105426.CHUYEN KHOAN
129	31/03/2023 5216.69796		400.000.000	1.045.830.945	157280.310323.105441.CHUYEN KHOAN

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
130	31/03/2023 5017.70585		400.000.000	1.445.830.945	157526.310323.105457.CHUYEN KHOAN
131	31/03/2023 5214.71316		400.000.000	1.845.830.945	157762.310323.105510.CHUYEN KHOAN
132	31/03/2023 5209.72067		440.700.000	2.286.530.945	158002.310323.105524.CHUYEN KHOAN
133	04/04/2023 5076.57060	2.200.000.000		86.530.945	MBVCB.3321837687.Mo TK tiet kiem tu TK 0071001675152 1 thang
134	04/04/2023 5243.49323	3.500.000		83.030.945	MBVCB.3324572182.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9779009355 HUYNH BAO TRAN
135	04/04/2023 5239.34905	3.800.000		79.230.945	MBVCB.3324585906.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0421000499554 TRAN QUANG HUY
136	06/04/2023 5239.98591		120.000.000	199.230.945	MBVCB.3336128100.VU THI HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 9962211809 VU THI HUYEN TRANG toi0071001675152 TRAN THI THOM
137	07/04/2023 5275.33789	80.000		199.150.945	MBVCB.3336837747.026289.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
138	08/04/2023 9914.86263	11.000		199.139.945	THU PHI DICH VU SMSBANKING THANG 03/2023. SO TIEN 11000 VND. SDT: 0917823679
139	09/04/2023 5244.46622	3.990.000		195.149.945	MBVCB.3346617376.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0721000576498 HO TUONG VI
140	09/04/2023 5078.83092	58.000.000		137.149.945	MBVCB.3346849477.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0721000576498 HO TUONG VI
141	09/04/2023 5272.41930	80.000		137.069.945	MBVCB.3348205337.071052.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 172459037 LUU VIET BAC Ngan hang Viet Nam Thinh Vuong (VPBANK)
142	11/04/2023 5276.77886	1.150.000		135.919.945	MBVCB.3358964540.053295.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 123457868 NGUYEN THI HUYEN TRANG Ngan hang A Chau (ACB)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
143	12/04/2023 5090.96047	70.140		135.849.805	AB.MKH : PE04000250126.04/2023;ST:70140;KH: K23TGD;S:586457;T:CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG TAN LIEN PHAT;DC:P6-B41.08B KHU VINHOMES 720A DIEN BIEN PHU Phuong 22, Quan Binh Thanh
144	12/04/2023 5242.81561	26.880.000		108.969.805	MBVCB.3365946526.Tt hoc phi cho hv Dang Tran Minh Khoi.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0071003769841 CT TNHH ILA VIET NAM
145	13/04/2023 5275.27961	6.500.000		102.469.805	MBVCB.3371052571.057653.TRAN THI THOM ck coc 50% villa oceanami resort .CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9316639 LE NGUYEN THI HOANG DUNG Ngan hang A Chau (ACB)
146	14/04/2023 5273.38603	185.000		102.284.805	MBVCB.3372367769.076334.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19033757219014 NGUYEN VAN XUA Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
147	14/04/2023 5017.21272		11.000.000	113.284.805	334637.140423.164107.Tram chuyen FT23104980791035
148	15/04/2023 5074.73464	9.106.000		104.178.805	MBVCB.3381852783.QR Pay.Thanh toan cho 138633915 0100107518 tu tai khoan 0071001675152
149	17/04/2023 5241.54074	100.000.000		4.178.805	MBVCB.3387016947.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi9999585858 DANG XUAN NGOC
150	18/04/2023 5078.86075		100.000.000	104.178.805	MBVCB.3395472177.DANG XUAN NGOC chuyen tien.CT tu 9999585858 DANG XUAN NGOC toi0071001675152 TRAN THI THOM
151	19/04/2023 5277.24136	788.000		103.390.805	MBVCB.3398297726.047424.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 19020600191014 NGUYEN THI LIEU Ngan hang Ky thuong Viet Nam (TECHCOMBANK)
152	19/04/2023 5282.28235	400.000		102.990.805	MBVCB.3398414307.037201.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 100874024627 NGUYEN KHANH TUONG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
153	19/04/2023 5277.62172	400.000		102.590.805	MBVCB.3400409948.020355. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 32341197 NGUYEN THI NGOC TUYEN Ngan hang A Chau (ACB)
154	21/04/2023 5274.92346	270.000		102.320.805	MBVCB.3409328900.099894. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
155	24/04/2023 5278.21291	50.000.000		52.320.805	MBVCB.3422334692.042342. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 5050155515555 NGUYEN THANH HOANG Ngan hang Quan Doi (MB)
156	25/04/2023 9701.0008861263		35.600	52.356.405	INTEREST PAYMENT
157	28/04/2023 5277.35630	500.000		51.856.405	MBVCB.3443412059.074090. TRAN THI THOM ck hu gao ho tran. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 6360201144091 HOI DONG HO TRAN QUAN TAN BINH Ngan hang Nong nghiep va phat trien nong thon Viet Nam (AGRIBANK)
158	28/04/2023 5245.53599	675.000		51.181.405	MBVCB.3443426070. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0181002239178 NGO THI PHUONG THAO
159	28/04/2023 5277.28668	70.000		51.111.405	MBVCB.3446203123.057850. TRAN THI THOM chuyen tien goi dau. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
160	30/04/2023 5243.47504	500.000		50.611.405	MBVCB.3452272612. TRAN THI THOM chuyen tien coc an trua. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 1168686868 CTY TNHH QUAN LY TAI SAN B & H
161	30/04/2023 5278.97079	7.110.000		43.501.405	MBVCB.3453957260.097389. TRAN THI THOM chuyen tien tien phong. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 9316639 LE NGUYEN THI HOANG DUNG Ngan hang A Chau (ACB)
162	02/05/2023 5282.92536	131.000		43.370.405	MBVCB.3460942427.096485. TRAN THI THOM chuyen tien. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 100869158247 TRAN VAN HUNG Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
163	03/05/2023 5216.38494		10.000.000	53.370.405	663122.030523.194050. Nguyen Thi Ngoc Tram chuyen tien

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
175	15/05/2023 5216.86563		21.000.000	60.200.089	071591.150523.214606.NGUYEN THI NGOC TRAM chuyen FT23135067437744
176	17/05/2023 5074.90158	1.721.900		58.478.189	MBVCB.3539935616.QR Pay.Thanh toan cho 6464dc4ab05af 0102721191 tu tai khoan 0071001675152
177	17/05/2023 5282.96330	45.000		58.433.189	MBVCB.3540026922.030245.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 106875690397 TRIEU PHI HAU Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
178	21/05/2023 5244.59248	352.000		58.081.189	MBVCB.3558570982.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0381000416533 CAO HUU CHINH
179	22/05/2023 5076.66669		1.200.000.000	1.258.081.189	MBVCB.3563372242. RUT TIEN TK FD, SO TK 001036583016, KY HAN 1M, 1200000000 VND
180	22/05/2023 5239.58391	1.200.000.000		58.081.189	MBVCB.3563382475.TRAN THI THOM nhap quy tien mat.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
181	22/05/2023 5282.38030	9.000.000		49.081.189	MBVCB.3564831307.076893.TRAN THI THOM chuyen tien luong den 18/5.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 109867267910 DOAN THI NGOC THU Ngan hang Cong Thuong Viet Nam (VIETINBANK)
182	24/05/2023 5277.31562	70.000		49.011.189	MBVCB.3574957892.040229.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 22158067 PHAM THI MAI THI Ngan hang A Chau (ACB)
183	25/05/2023 5243.95865	300.000		48.711.189	MBVCB.3578614271.Ck tien lien hoan goc han sushi.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0071004431306 PHAM THI NHU UYEN
184	25/05/2023 9702.0008861263		4.122	48.715.311	INTEREST PAYMENT
185	28/05/2023 5244.47426	1.000.000		47.715.311	MBVCB.3594734052.TRAN THI THOM chuyen tien.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi0181002239178 NGO THI PHUONG THAO

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

186	29/05/2023 5071.71038	200.000	47.515.311	MBVCB.3596870304.068053. TRAN THI THOM ck hat gao nghĩa tình. CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 6360201144091 HOI DONG HO TRAN QUAN TAN BINH Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK)
-----	--------------------------	---------	------------	--

Tổng số:

13.753.603.232

13.498.489.294

Total

Số dư cuối kỳ:

47.515.311

Closing balance

Xác nhận của ngân hàng/

Bank's confirmation



*Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!
Thank you for using Vietcombank's services!*

Lê Quốc Vương

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai

VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Giấy Xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đảm bảo thông tin chính xác tại thời điểm xác nhận theo nội dung yêu cầu của Khách hàng. Văn bản Xác nhận này không cấu thành bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm hiện tại hay tương lai đối với các nghĩa vụ của Khách hàng xác lập với bên thứ ba./.

Note: This letter of confirmation of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam ensures accurate information at the time of confirmation as requested by the customer. This acknowledgment does not constitute any current or future guarantees of the customer's obligations confirmed to third parties./.

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13